

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2023/HS-ST
Ngày 31 - 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thúy Nga
2. Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh T, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 17, xã Xuân Lũng, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đỗ Hòa B, sinh năm: 1955; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; Đã ly hôn tháng 01 năm 2021 (khi ly hôn không phân chia tài sản chung); Con: 02 con (Con lớn: sinh năm 2012; Con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: 01 tiền án; Bản án Hình sự phúc thẩm số 20/HS- PT ngày 24/02/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xử phạt Đỗ Mạnh T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã Xuân Lũng, huyện L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm. UBND xã Xuân Lũng nhận được Quyết định THA và bản sao Bản án ngày 19/03/2022, thời điểm bị cáo phạm tội mới vẫn đang trong giai đoạn chấp hành án của bản án này; Tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Ngày 24/7/2020 bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (bị cáo T đã

nộp phạt ngày 24/7/2020); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị hại: Bà Trịnh Thị D - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 17, xã Xuân Lũng, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/02/2023, Đỗ Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng, biển số: 19S1 - 048.68 đi từ nhà của T đến nhà bà Trịnh Thị D, để thu mua sắt vụn. Đến cổng nhà bà D, bị cáo T dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong sân thì thấy không có người ở nhà, chiếc máy thái cây chuối để ở vị trí trước cửa nhà. Lúc này, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy thái cây chuối trên nên đã đi bộ ra ngoài đường, dắt xe mô tô của mình lùi đến gần vị trí để chiếc máy thái chuối. Sau đó, bị cáo T bê chiếc máy lên đặt vào vị trí yên sau của xe mô tô rồi ngồi lên xe chở chiếc máy về và cất giấu tại nhà bị cáo.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, ngày 08/02/2023, bà Trịnh Thị D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P trình báo về việc ngày 06/02/2023 gia đình bà bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc máy thái chuối, bà đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp tài sản của gia đình bà. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dữ liệu điện tử từ camera an ninh của gia đình bà D để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã xác định được đối tượng trộm cắp tài sản của gia đình nhà bà D là bị cáo Đỗ Mạnh T, sinh năm 1986, HKTT: Khu 17, xã Xuân Lũng, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T. Quá trình khám xét thu giữ 01(một) chiếc máy thái cây chuối bằng kim loại màu xanh, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020, tổng khối lượng của máy là 60kg, máy đã qua sử dụng và 01 chiếc áo mưa màu xanh. Bị cáo T xác nhận chiếc máy thái chuối là tài sản bị cáo T trộm cắp của gia đình bà D, còn chiếc áo mưa là chiếc áo bị cáo mặc khi đến nhà bà D trộm cắp.

Ngày 10/2/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy thái chuối của gia đình bà D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: “01 (một) chiếc máy thái cây chuối bằng kim loại màu xanh, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát

công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020. Tổng khối lượng của máy là 60kg, máy đã qua sử dụng, trị giá: 2.183.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)”. Bị cáo T và bị hại là bà D đã nhận được thông báo Kết luận định giá

Tại Cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc máy thái chuối của gia đình bà D như đã nêu trên. Việc bị cáo T cất giấu máy thái chuối tại nhà thì mọi người trong gia đình không biết đây là tài bị cáo T trộm cắp vì chiếc máy đã cũ, bản thân bị cáo T làm nghề đi mua sắt vụn nên mọi người chỉ biết chiếc máy là hàng đi thu mua của bị cáo T. Quá trình làm việc, bị cáo T tự nguyện giao nộp mũ, khẩu trang, áo, quần, dép là trang phục mà bị cáo T đã mặc và xe mô tô biển số: 19S1 - 048.68 là phương tiện bị cáo điều khiển đến nhà bà D để trộm cắp tài sản để phục vụ công tác điều tra.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

* *Bị cáo Đỗ Mạnh T khai nhận:* Khoảng 08 giờ 11 phút, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng, biển số: 19S1 - 048.68 đi từ nhà của bị cáo đến nhà bà D để thu mua sắt vụn. Đến cổng nhà bà D, bị cáo dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong sân thì thấy không có người ở nhà, chiếc máy thái cây chuối để ở vị trí trước cửa nhà. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy thái cây chuối trên nên đã đi nên để lấy trộm chiếc máy về và cất giấu tại nhà bị cáo. Tài sản trộm cắp được định giá là 2.183.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng). Bị cáo tự nguyện giao nộp mũ, khẩu trang, áo, quần, dép là trang phục mà bị cáo đã mặc và xe mô tô biển số: 19S1 - 048.68 là phương tiện bị cáo điều khiển đến nhà bà D để trộm cắp tài sản cho cơ quan cảnh sát điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D chiếc máy thái chuối, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đồng thời bà D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động tự do thu nhập thấp, đang sống trên nhà và đất của (bố đẻ bị cáo) tại xã Xuân Lũng, huyện L. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Đối với chiếc xe mô tô biển số: 19S1 - 048.68 là tài sản của chị Nguyễn Thị L (vợ cũ của bị cáo) cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, chị L không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp, bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe cho chị L; còn mũ, khẩu trang, áo, quần, dép bị cáo mặc khi trộm cắp bị cáo không đề nghị nhận lại.

Bị hại Bà Trịnh Thị D vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Bà đã nhận lại tài sản mà bị cáo T trộm cắp 01 chiếc máy thái chuối bằng kim loại màu xanh, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020. Bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Đồng thời ngày 19/4/2023 bà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị là vợ cũ của anh Đỗ Mạnh T, chị và anh T đã ly hôn năm 2021. Đối với 01 xe mô tô biển số: 19S1 - 048.68, loại xe Honda Airblade màu đỏ trắng, xe đã qua sử dụng, cùng với giấy tờ xe là anh trai của chị mua tặng chị khi lấy chồng, sau khi ly hôn vợ chồng chị thống nhất do chiếc xe này là anh trai chị Tặng nên giao trả lại cho chị sở hữu và sử dụng. Do anh T gặp khó khăn, chị cho anh T mượn xe để làm phương tiện đi

lại, chị không biết anh T sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe này.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TXPT ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Đỗ Mạnh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với 06 tháng 0 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành về tội Trộm cắp tài sản của Bản án Hình sự phúc thẩm số 20/HS- PT ngày 24/02/2022 (đã có hiệu lực pháp luật) Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Số ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành được quy đổi thành 02 tháng 0 ngày tù. Buộc Đỗ Mạnh T chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- *Xử lý vật chứng:*

- Áp dụng Điều 47; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc máy thái cây chuối bằng kim loại màu xanh, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020 cho bà Trịnh Thị D

+ Tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 chiếc mũ le màu đen; 01 chiếc khẩu trang y tế; 01 chiếc áo khoác dài tay; 01 chiếc quần dài; 01 đôi dép nhựa; 01 chiếc áo mưa màu xanh đều đã qua sử dụng là trang phục T sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Trả lại 01 xe mô tô biển số: 19S1 - 048.68, loại xe Honda Airblade màu đỏ trắng, xe đã qua sử dụng, cùng với giấy tờ xe cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, hiện ở khu 17, xã Xuân Lũng, huyện L, tỉnh Phú Thọ

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Không

- *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Hồi 08 giờ 11 phút, tại nhà bà Trịnh Thị D ở Khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Mạnh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy thái chuối của gia đình bà D trị giá 2.183.000 đồng. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý hoang mang cho người có tài sản. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà đi vào con đường trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội mới trong khi đang chấp hành án. Nhưng

bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa tội lỗi của mình mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại bà Trịnh Thị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đồng thời có bố đẻ ông Đỗ Hòa Bình cũng như ông ngoại là ông Nguyễn Văn Bằng là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngày 17/3/2023 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Trịnh Thị D Đối với 01 (một) chiếc máy thái cây chuối bằng kim loại, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020. Tổng khối lượng của máy là 60kg, máy đã qua sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận trong bản án.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P).

Đối với 01 (một) xe mô tô loại xe Honda Airblade màu đỏ trắng, biển kiểm soát 19S1-048.68, có 01 gương chiếu hậu (loại gương hình chữ nhật) bên trái, không có giá đỡ hàng, xe cũ đã qua sử dụng, hiện không nổ được máy cùng với “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” có tên chủ xe là Nguyễn Thị L (vợ cũ của bị cáo), căn cứ vào tài liệu thu thập được trong vụ án là tài sản chung của bị cáo T và chị L, tài sản này hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo và chị L đã ly hôn năm 2021, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bị cáo và chị L có thể hiện nội dung: về phần tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và chị L đều xác nhận sau khi ly hôn bị cáo và chị L đã thỏa thuận giao cho chị L sở hữu và sử dụng chiếc xe này, do bị cáo không có phương tiện đi lại nên chị L cho bị cáo mượn chiếc xe trên; chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, lời khai của bị

cáo và lời trình bày của chị L tại phiên tòa hôm nay xác định: tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếc xe trên là tài sản riêng của chị L, chị L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe này cho chị L là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc mũ le màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) chiếc áo khoác dài tay, phía trên màu xanh, phía dưới màu đen, trước ngực bên trái có logo của hãng adidas màu trắng; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong màu vàng; 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh, dạng áo mưa trùm, phía trước có một khoảng làm bằng nilon trong suốt, đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại những tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 05/5/2023).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trịnh Thị D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 06 tháng tù. Tổng hợp với 06 tháng 0 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành về tội “ Trộm cắp tài sản” của Bản án Hình sự phúc thẩm số 20/HS- PT ngày 24/02/2022 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Số ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành là 180 ngày (03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù) được quy đổi thành 02 tháng 0 ngày tù. Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 17/3/2023 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Trịnh Thị D 01 (một) chiếc máy thái chuối bằng kim loại, có gắn động cơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 3.0 KW, sản xuất tháng 7 năm 2020. Tổng khối lượng của máy là 60kg, máy đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01(một) xe mô tô loại xe Honda Airblade màu đỏ trắng, biển kiểm soát 19S1-048.68, có 01 gương chiếu hậu (loại gương hình chữ nhật) bên trái, không có giá đỡ hàng, xe cũ đã qua sử dụng, hiện không nổ được máy cùng với “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” của xe mô tô biển số 19S1 – 048.68 có tên chủ xe là Nguyễn Thị L, địa chỉ: khu 3A, Xuân Huy, Lâm Thao, Phú Thọ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ le màu đen ; 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) chiếc áo khoác dài tay, phía trên màu xanh, phía dưới màu đen, trước ngực bên trái có logo của hãng adidas màu trắng; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong màu vàng; 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh, dạng áo mưa trùm, phía trước có một khoảng làm bằng nilon trong suốt, đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 05/5/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường Âu Cơ, thị xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà

